

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV22B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Pháp luật chuyên ngành BVTV(1)	Cây trồng 1 - 2(4)	Động vật hại nông nghiệp(1)	Côn trùng nông nghiệp(4)	Phương pháp thí nghiệm(2)	Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD(4)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201161340	Trần Thanh	Danh	29/11/2005	8.1	9.5	7.8	8.0	9.2	8.5	8.6	Giỏi
2	2256201161343	Chau Sóc	Ron	05/01/2004	8.2	8.4	7.6	8.4	9.4	6.6	8.0	Giỏi
3	2256201161345	Trần Nhựt	Trường	12/07/2004	8.2	9.0	7.7	8.2	9.4	8.2	8.5	Giỏi
4	2256201161390	Trần Trung	Cường	05/10/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
5	2256201161391	Nguyễn Thái	Dương	28/04/2004	8.5	8.7	7.6	8.1	9.2	7.6	8.3	Giỏi
6	2256201161393	Đặng Thành	Hiếu	20/08/2007	5.5	6.0	6.8	7.1	6.0	5.9	6.3	Trung bình
7	2256201161394	Huỳnh Trung	Huy	26/05/2007	5.5	5.6	6.3	6.4	7.6	6.3	6.3	Trung bình
8	2256201161395	Nguyễn Văn	Huy	11/03/2007	6.1	6.6	6.1	7.2	5.8	6.6	6.6	Trung bình
9	2256201161396	Đoàn Chấn	Khang	20/07/2007	6.5	7.2	6.6	6.6	8.3	6.7	7.0	Khá
10	2256201161397	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/03/2000	6.9	9.4	7.6	9.8	8.8	8.0	8.8	Giỏi
11	2256201161398	Trần Thị Yến	Ngọc	11/05/2007	5.8	7.0	6.5	7.8	7.5	6.4	7.0	Khá
12	2256201161400	Võ Thanh	Phong	12/03/1999	7.1	7.7	7.7	9.1	8.2	8.2	8.2	Giỏi
13	2256201161401	Chau	Rích	29/12/2004	6.5	7.4	7.0	8.1	8.5	7.0	7.5	Khá
14	2256201161403	Trần Minh	Tính	20/07/2005	5.5	5.2	6.1	7.3	4.2	6.0	5.9	Trung bình
15	2256201161404	Nguyễn Phước	Toàn	19/10/2003	5.7	7.9	6.0	8.3	8.5	7.0	7.6	Khá
16	2256201161405	Hồ Minh	Triết	01/07/2007	4.6	7.1	5.1	7.6	4.0	7.2	6.6	Trung bình
17	2256201161406	Phạm Luân Bền	Vững	11/05/2006	6.1	7.6	5.5	5.4	7.1	5.5	6.2	Trung bình
18	2256201161407	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	30/08/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 01 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái